

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HƠN NỮA VAI TRÒ CỦA KIỂM SÁT VIÊN TRONG THỰC HÀNH NGUYÊN TẮC “TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ ĐƯỢC BẢO ĐẢM”¹

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN* - MAI THỊ MAI**

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích vai trò của Kiểm sát viên (KSV) khi thực hiện nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm trong xét xử hình sự - một nguyên tắc nền tảng nhằm đảm bảo công lý, công bằng và bảo vệ quyền con người trong hoạt động tố tụng. Qua đó, có thể khẳng định rằng KSV giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện quyền công tố, kiểm soát hoạt động tố tụng và tham gia tranh tụng tại tòa nhằm đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng nguyên tắc tranh tụng vẫn còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở phân tích những bất cập và thách thức đặt ra, bài viết đề xuất một số định hướng, giải pháp về cả khía cạnh hoàn thiện pháp luật cũng như giải pháp về triển khai thực hiện nhằm nâng cao vai trò của KSV trong thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử hình sự.

Từ khoá: Tranh tụng; kiểm sát; bảo đảm

Ngày nhận bài: 20/02/2025; Biên tập xong: 28/02/2025; Duyệt đăng: 24/3/2025

A NUMBER OF ORIENTATIONS AND SOLUTIONS TO BETTER IMPROVE THE ROLE OF PROSECUTORS IN IMPLEMENTING THE PRINCIPLE OF “ASSURANCE OF ADVERSARY IN ADJUDICATION”

Abstract: The article provides an in-depth analysis of the role of Prosecutors in implementing the principle of Assurance of adversary in criminal trials - a fundamental one aimed at ensuring justice, fairness, and the protection of human rights in legal proceedings. The analysis affirms that Prosecutors play a pivotal role in exercising the right to prosecution, supervising procedural activities, and participating in litigation in court to ensure that trials are conducted in accordance with the law, identifying the correct offender and offense, and avoiding both impunity and wrongful convictions. However, in practice, the implementation of the adversarial principle still faces numerous limitations. Based on an examination of these shortcomings and challenges, the article proposes several orientations and solutions, including both legal reforms and practical implementation measures, to enhance the role of Prosecutors in applying the adversarial principle in criminal adjudication.

Keywords: Litigation; prosecution; guarantee

Received: Feb 20th, 2025; **Editing completed:** Feb 28th, 2025; **Accepted for publication:** Mar 24th, 2025

1. Khái quát chung về nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”

Xét về mặt thuật ngữ, “tranh tụng” theo Từ điển Tiếng Việt có nghĩa là “kiện tụng”. Còn theo nghĩa Hán Việt thì thuật ngữ “tranh tụng” được ghép từ hai từ “tranh luận” và “tố tụng”. Theo Từ điển Luật học năm 2006 của Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, “Tranh

tụng là hoạt động được thể hiện bởi các bên tham gia tố tụng (bên buộc tội và bên bị buộc tội) có quyền bình đẳng với nhau trong việc thu thập, đưa ra chứng cứ để bảo vệ các quan điểm và lợi ích của mình, phản bác lại các quan điểm lợi ích của phía bên đối lập”.

**Email: Nguyenthuhuyen@hlu.edu.vn*

Thạc sĩ, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội

***Email: Maithimai@hlu.edu.vn*

Tiến sĩ, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học: *Vai trò của Kiểm sát viên trong thực hành nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”* của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm có ý nghĩa và vai trò quan trọng nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án, kết quả tranh tụng là cơ sở để Hội đồng xét xử ra bản án, quyết định công bằng, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Mặc dù vấn đề tranh tụng đã xuất hiện và được thừa nhận từ rất lâu trong lịch sử tư pháp ở các nước phát triển, nhưng tại Việt Nam thì cho đến trước năm 2013, vấn đề tranh tụng chưa được ghi nhận chính thức trong các văn bản pháp lý của Nhà nước. Sự thừa nhận mang tính sơ khai đầu tiên về tranh tụng ở Việt Nam được thể hiện trong Nghị quyết số 08/2002/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới, xác định "...việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của KSV, người bào chữa, bị cáo... để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời hạn pháp luật quy định". Chủ trương nâng cao chất lượng tranh tụng, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử tại các phiên tòa, lấy kết quả tranh tụng tại tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án tiếp tục được quy định trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: "Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, chất lượng tranh tụng tại tất cả phiên tòa xét xử, coi đây là hoạt động đột phá của các cơ quan tư pháp"; các kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Nghị quyết số 49-NQ/TW (Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010²; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014³, Kết

luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016⁴); các văn kiện Đại hội của Đảng. Nội dung về tranh tụng trong các văn kiện của Đảng nêu trên là tiền đề và là cơ sở để hoàn thiện hệ thống pháp luật về tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính nói chung và nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử tại phiên tòa nói riêng. Hiến pháp năm 2013 là bản hiến pháp đầu tiên trong lịch sử lập hiến của nước ta mà nguyên tắc tranh tụng được thừa nhận chính thức trong một văn bản pháp lý của Nhà nước, tại khoản 5 Điều 103: "Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm". Đây là định hướng quan trọng chỉ đạo cho việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, thể chế hóa nguyên tắc tranh tụng trong các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thực tiễn thực hiện hoạt động tranh tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn vừa qua

Chức năng buộc tội là chức năng cơ bản của tố tụng hình sự, theo đó các chủ thể buộc tội sử dụng các quyền năng tố tụng của mình để chứng minh tội phạm, người phạm tội để truy cứu ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa. Viện kiểm sát (VKS) là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố, tức là nhân danh quyền lực công (quyền lực Nhà nước) để buộc tội. Tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, KSV là người đại diện cho VKS đưa ra lời buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa thông qua bản cáo trạng nên phải có nghĩa vụ chứng minh lời buộc tội đó bằng hình thức tranh luận công khai. Ngược lại, chủ thể bị buộc tội và những người tham gia tố tụng khác tham gia tranh luận với tư cách cá nhân, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân họ hoặc người họ đại diện. Điều kiện quan trọng nhất là các bên buộc tội và gỡ tội phải thực sự bình đẳng với nhau và Tòa án phải đứng ở vị trí trung gian, độc lập, khách quan, bảo đảm cho hai bên thực hiện chức năng của mình.

² Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKS, Cơ quan điều tra theo Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

³ Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải

cách tư pháp đến năm 2020.

⁴ Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014, có thể thấy hoạt động thực hành quyền công tố của KSV tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự đã bám sát các quy định của pháp luật, có nhiều thay đổi theo hướng tích cực; hiệu quả hoạt động này đã được nâng lên đáng kể, góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt chất lượng và hiệu quả. Một trong những yêu cầu về cải cách tư pháp là *“nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”*, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động thực hành quyền công tố của KSV tại phiên tòa xét xử các vụ án hình sự như: Xây dựng cáo trạng, chuẩn bị đề cương tham gia xét hỏi, tranh luận, dự kiến các tình huống có thể xảy ra để chủ động xử lý, đặc biệt là đối với những trường hợp bị cáo chối tội, phản cung.

Thứ nhất, KSV đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, KSV đã chủ động tham gia xét hỏi, chú ý gắn kết giữa nội dung xét hỏi với nội dung trong bản dự thảo luận tội, làm cho lời luận tội có tính thuyết phục cao. Theo dõi, ghi chép đầy đủ những chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra công khai, để kịp thời bổ sung vào bản dự thảo luận tội cho phù hợp. Điều này đã hạn chế được việc KSV trình bày bản luận tội không phù hợp với diễn biến thực tế tại phiên tòa, cơ bản khắc phục được tình trạng luận tội “bỏ túi” như trước đây.

Thứ hai, về tranh luận đối đáp, khi tham gia thẩm vấn, tranh luận, KSV luôn có thái độ tôn trọng ý kiến của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác; không hỏi mang tính gợi ý, mớm cung; luôn có bản lĩnh chủ động vững vàng và nhạy bén, đối đáp linh hoạt.

Thứ ba, tình trạng Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã giảm đáng kể qua các năm. Cụ thể, năm 2013, Tòa án nhân dân trả 2.285 hồ

sơ, năm 2014 là 2.161 hồ sơ, năm 2015 là 4.550, năm 2016 là 2.713 thì đến năm 2017 chỉ còn 2.093 hồ sơ⁵. Tình trạng Tòa án tuyên không tội cũng hạn chế đáng kể, năm sau giảm hơn năm trước. Năm 2013 là 15 trường hợp, năm 2014 là 22 trường hợp, năm 2015 là 22 trường hợp, năm 2016 là 14 trường hợp, năm 2017 là 12 trường hợp⁶... Đây là những chỉ số quan trọng phản ánh chất lượng thực hành quyền công tố của KSV tại phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm trong những năm qua. KSV đã có sự trưởng thành trong công tác chuyên môn, chủ động hơn trong xét hỏi và tranh luận. Luận tội có căn cứ, có tính thuyết phục cao, góp phần bảo vệ quan điểm truy tố trong cáo trạng.

Không chỉ chú trọng đến các kỹ năng nghề nghiệp tại phiên tòa, nhiều KSV có thái độ nghiêm túc, cầu thị, sẵn sàng tiếp thu các quan điểm, luận cứ và luận chứng của người tranh luận đối lập khi thấy có lý, hợp pháp. KSV tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo như tiếp thu các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết mới có lợi cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận, bổ sung khi đánh giá trách nhiệm hình sự với bị cáo. Khi tranh luận, “có nhiều KSV đã tự học hỏi, tổng hợp và xây dựng cho mình nhiều kỹ năng tốt: Kỹ năng hỏi, lắng nghe và tổng hợp ý kiến; kỹ năng chứng minh; kỹ năng phản biện, bác bỏ; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong tranh luận”⁷.

3. Một số định hướng nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Kiểm sát viên trong thực hành nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”

3.1. Tiếp tục đổi mới, tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ nhất, lãnh đạo VKSND tối cao có vai trò quyết định trong việc đưa ra và chỉ đạo thực hiện các giải pháp lớn liên quan đến hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên

⁵ VKSND tối cao - Cục Thống kê tội phạm, Cơ sở dữ liệu - bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội, Hà Nội.

⁶ VKSND tối cao - Cục Thống kê tội phạm, tltđ.

⁷ Lê Hữu Thế (2014), *Tranh tụng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV trong xét xử hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, <http://www.vksndtc.gov.vn>, truy cập ngày 20/02/2025.

tòa. Do đó, cần tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo VKS các cấp, các đơn vị trong ngành trong việc đặt ra và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa của KSV.

Thứ hai, các cơ quan tư pháp Trung ương cần kịp thời ban hành hướng dẫn các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định còn có vướng mắc khác. Cần tiếp tục ghi nhận nguyên tắc trong các trường hợp quy định của pháp luật còn có vướng mắc mà chưa có hướng dẫn thì việc nhận thức và áp dụng pháp luật phải theo hướng có lợi cho bị can, bị cáo. Cơ quan có thẩm quyền cần nhanh chóng, kịp thời nghiên cứu, đưa ra hướng dẫn thống nhất trong trường hợp có những nhận thức khác nhau về việc áp dụng quy định pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, ví dụ như: Việc định tội danh giữa tội lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với tham ô tài sản trong một số trường hợp, việc xác định trường hợp “tái phạm” hoặc “tái phạm nguy hiểm” trong một số tình huống, vấn đề xác định tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ trong trường hợp hồ sơ chỉ có lời nhận tội của bị can, bị cáo, hay vấn đề nhận thức và áp dụng các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực chứng cứ từ dữ liệu điện tử (chứng cứ điện tử)⁸... Có như vậy mới giải quyết được những khó khăn trong quá trình tranh tụng của KSV, góp phần nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV, từ đó nâng cao vị trí của KSV trong thực hành nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”.

3.2. Nâng cao trình độ, chuyên môn cũng như nhận thức và trách nhiệm của Kiểm sát viên

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự nói chung và hoạt động tranh tụng trong xét xử của KSV nói riêng. Theo quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp đã được thể chế thành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, Tòa án có vị trí

trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm, yêu cầu phải nâng cao chất lượng tại tất cả các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp. Trong điều kiện xét xử là hoạt động trọng tâm của hoạt động tư pháp hình sự thì việc KSV thực hiện tranh tụng tại phiên tòa là hoạt động quan trọng nhất trong thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự. Sự thay đổi về nhận thức trong chỉ đạo điều hành của lãnh đạo VKS có tác động lớn đến nhận thức của KSV về tranh tụng. Theo đó, nhận thức về tranh tụng không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm của KSV, do đó KSV cần phải thực sự chủ động, tích cực thực hiện việc tranh tụng trong xét xử.

Thứ hai, cần tiếp tục nâng cao hơn nữa kỹ năng tranh tụng của KSV. Ngày nay, tranh tụng trong xét xử ngày càng được chú trọng hơn bao giờ hết. Tranh tụng là hoạt động phức tạp, đòi hỏi KSV không chỉ được trang bị trình độ, năng lực mà còn phải có kỹ năng tranh tụng. Kỹ năng tranh tụng có vai trò rất quan trọng đối với KSV khi tranh tụng. Do đó, để nâng cao chất lượng tranh tụng, nâng cao vai trò tranh tụng trong xét xử của KSV cần chú trọng và tập trung vào việc nâng cao kỹ năng cho KSV như: 1) Những kỹ năng chuẩn bị tham gia phiên tòa của KSV (kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, báo cáo án chuẩn bị thực hành quyền công tố; kỹ năng xây dựng cáo trạng; kỹ năng lập đề cương xét hỏi; kỹ năng xây dựng dự thảo luận tội); 2) Những kỹ năng thực hành quyền công tố tại phiên tòa hình sự (kỹ năng công bố cáo trạng; kỹ năng xét hỏi; kỹ năng đối đáp, tranh luận của KSV).

3.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc thu thập, đánh giá, củng cố, sử dụng chứng cứ

Việc thu thập hồ sơ, đánh giá, củng cố, sử dụng chứng cứ có ý nghĩa vô cùng quan trọng đến việc tranh tụng trong xét xử của KSV. Bởi lẽ, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, sau đây gọi là BLTTHS năm 2015), thì trong tranh tụng, vấn đề xác định chứng cứ là rất quan trọng. Điều 26 BLTTHS năm 2015 quy định các chứng cứ do VKS đưa ra

⁸ VKSND tối cao, Tài liệu tập huấn “Nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án hình sự”, Quy Nhơn, 11/2024.

Tòa án để xét xử phải được trình bày đầy đủ, mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa. Bên cạnh đó, Điều 26 cũng đã lần đầu tiên quy định bị can, bị cáo, người bào chữa có quyền đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ do cơ quan tố tụng thu thập và yêu cầu Tòa án thu thập, bổ sung chứng cứ nếu đã yêu cầu ở giai đoạn điều tra, truy tố mà không được chấp nhận.

Mặt khác, như đã phân tích, tranh tụng không chỉ tồn tại ở giai đoạn xét xử nơi mà có sự hiện diện đầy đủ của ba bên: buộc tội, gỡ tội và xét xử, mà còn xuất hiện từ giai đoạn khởi tố. Bởi lẽ, để tiến hành được việc tranh tụng và tranh tụng có hiệu quả, các bên cần phải có thời gian và điều kiện cần thiết để thu thập các chứng cứ, tài liệu và các tình tiết của vụ án trước khi bước vào cuộc tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, để nâng cao vai trò tranh tụng trong xét xử của KSV thì cần đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt việc thu thập hồ sơ, đánh giá, củng cố, sử dụng chứng cứ và phải xác định đây là một hoạt động rất quan trọng, có vai trò quyết định đến việc tranh tụng trong xét xử của KSV.

3.4. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tố tụng

Trong mọi thời điểm, quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra, VKS và Tòa án đều rất quan trọng. Thời gian qua, ba cơ quan đã ngày càng tăng cường quan hệ phối hợp, nhất là trong việc giải quyết các vụ án quan trọng, phức tạp, khó khăn. Trong thời gian tới, quan hệ giữa các cơ quan, nhất là giữa VKS với Cơ quan điều tra cần được chú trọng nhiều hơn theo hướng thực chất và hiệu quả, đặc biệt là trong việc tiếp nhận xử lý tin báo tố giác tội phạm; việc phê chuẩn các quyết định tố tụng như khởi tố bị can, tạm giữ, tạm giam bị can; việc đề ra và thực hiện các yêu cầu điều tra, đảm bảo cho việc điều tra đúng theo các quy định của pháp luật, đúng thời hạn.

4. Một số đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Kiểm sát viên trong thực hành nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”

Trước hết, cần khẳng định, KSV tranh tụng trong xét xử nhằm mục đích bảo vệ tính đúng đắn, khách quan, tính hợp pháp và có căn cứ của quan điểm truy tố thể hiện qua nội dung bản cáo trạng. Thông qua quá trình tranh tụng, KSV có thể đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố, chuyển tội danh nhẹ hơn hoặc thay đổi khoản truy tố nhẹ hơn để phù hợp với tài liệu chứng cứ, tình tiết đã được làm rõ tại phiên tòa (ở cấp sơ thẩm) hoặc đề nghị sửa án, hủy án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại (ở cấp phúc thẩm). Để thực hiện tốt nguyên tắc này, cần thiết phải nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng đảm bảo tính thực tiễn và yêu cầu của cải cách tư pháp.

Thứ nhất, cần rà soát các quy định hiện hành về hoạt động tranh tụng trong BLTTHS sự và các văn bản pháp luật khác để kịp thời xây dựng các chế định làm rõ nội dung, phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của KSV, Luật sư, Thẩm phán trong phiên tòa hình sự, đảm bảo xác định chính xác, khoa học mối quan hệ về vị trí, chức năng của VKS và Tòa án trong hoạt động xét xử, nhằm tháo gỡ những “nút thắt” về mặt pháp lý, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của KSV trong tranh tụng tại phiên tòa..., đảm bảo cơ chế để tranh tụng thực sự dân chủ. Nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, điều kiện thuận lợi cho KSV trong hoạt động tranh tụng, cụ thể như:

- Nghiên cứu xem xét lại giới hạn của việc xét xử được quy định tại khoản 3 Điều 298 BLTTHS năm 2015: “... nếu VKS vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó”.

Không nên quy định về quyền của Tòa án được xét xử bị cáo theo tội danh khác nặng hơn tội danh mà VKS truy tố để cơ quan này thực hiện đúng chức năng là cơ quan xét xử, bảo đảm quyền công tố của VKS, quyền bào chữa của người bị buộc tội và trên hết là bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử. Về

mặt lý luận và thực tiễn, “việc xem xét quy định cho Tòa án xét xử khác tội danh mà VKS đã truy tố phải cân nhắc trên hai yếu tố: Có vượt ra khỏi phạm vi truy tố hay không và có ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo hay không”⁹. Trong phạm vi sự thật khách quan của vụ án, nếu cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh mà VKS đã truy tố thì Tòa án kiến nghị VKS truy tố về tội danh nặng hơn đó, nhưng phải bảo đảm quyền bào chữa cho bị cáo; trong trường hợp VKS không truy tố về tội danh nặng hơn thì Tòa án không thể xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn để bảo đảm giới hạn xét xử, quyền bào chữa và nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do vậy, quy định tại khoản 3 Điều 298 “nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó” là không phù hợp, cần phải nghiên cứu sửa đổi.

- Sửa đổi quy định pháp luật về trình tự xét hỏi trong thủ tục tranh tụng tại phiên tòa nhằm nâng cao vai trò của KSV, bảo đảm tính độc lập tương đối của KSV khi tham gia phiên tòa.

Trên cơ sở duy trì và phát huy những ưu điểm vốn có trong mô hình tố tụng hiện hành; đồng thời tiếp thu có chọn lọc những hạt nhân hợp lý của mô hình tố tụng hình sự tranh tụng phù hợp với truyền thống văn hoá, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội cụ thể của nước ta, cần chú trọng đảm bảo thực chất nguyên tắc tranh tụng trong xét xử trên thực tế, nâng cao chất lượng tranh tụng thông qua việc nghiên cứu, sửa đổi về trình tự xét hỏi, phương thức điều hành của chủ tọa phiên tòa, bảo đảm cho KSV đối đáp đến cùng với Luật sư.

Xét xử là một giai đoạn rất quan trọng của quá trình tố tụng. Tranh tụng trong xét xử có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong giải quyết vụ án và đảm bảo xét xử dân chủ, khách quan, công bằng. Do vậy, nhằm nâng cao chất lượng xét xử theo yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay, cũng như nâng cao hơn nữa vai trò của KSV trong thực hành nguyên tắc “Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”, cần phải thực sự quan tâm, chú trọng đến phần xét hỏi trong hoạt động xét xử, cụ thể là xem

xét, nghiên cứu sửa đổi quy định của pháp luật về trình tự xét hỏi. Khoản 2 Điều 307 BLTTHS năm 2015 quy định: “Khi xét hỏi từng người, chủ tọa phiên tòa hỏi trước sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, KSV, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi”. Quy định này đã vô hình chung làm cho hoạt động xét xử tại phiên tòa mang nặng tính thẩm vấn mà chưa đề cao tính tranh tụng. Do đó, cần xem xét sửa đổi quy định pháp luật theo hướng xác định rõ: Trách nhiệm xét hỏi để chứng minh tội phạm chủ yếu thuộc về KSV (xét hỏi để làm rõ chứng cứ buộc tội), trách nhiệm xét hỏi để bào chữa thuộc về người bào chữa, còn Chủ tọa phiên tòa chỉ hỏi bổ sung và sau cùng nếu thấy cần thiết, mà chủ yếu sẽ tập trung vào nhiệm vụ dẫn dắt phiên tòa. Theo đó, trình tự xét hỏi cần được quy định theo hướng: “Sau thủ tục công bố cáo trạng, KSV hỏi trước, sau đó đến người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự; Hội đồng xét xử chỉ hỏi khi thật cần thiết để kiểm tra chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội nhằm nhận thức đúng sự thật, những vấn đề chưa rõ hoặc có mâu thuẫn (chỉ hỏi khi thấy còn những điểm chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn; không nên chủ động tham gia xét hỏi, mà chỉ điều khiển việc xét hỏi)”¹⁰.

Thứ hai, để thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm, cần đảm bảo thực hiện các nguyên tắc cơ bản khác trong các bộ luật, luật về tố tụng. Trong đó, đặt nguyên tắc tranh tụng trong mối quan hệ mật thiết với nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 13 BLTTHS năm 2015: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội”. Nguyên tắc trên phù hợp với Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 của Liên hợp quốc mà Việt Nam đã gia nhập và được pháp luật tố tụng hình sự của nhiều nước trên thế giới quy định. Thông qua việc

⁹ Hoàng Anh Tuyên, “Mối quan hệ giữa VKS và Tòa án trong tố tụng hình sự - Một số kiến nghị hoàn thiện BLTTHS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2023.

¹⁰ Hoàng Anh Tuyên, tldđ.

xét hỏi công khai, tranh luận và đối đáp giữa KSV và Luật sư, khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục quy định thì Hội đồng xét xử phải kết luận người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo không có tội, chứ không trả hồ sơ điều tra bổ sung như thực tiễn xét xử hiện nay. Theo đó, “*cần khẳng định rõ nguyên tắc Tòa án chỉ thực hiện chức năng xét xử, không thực hiện những thẩm quyền thuộc chức năng buộc tội. Khi xét xử, Tòa án nhận diện và đánh giá bản chất sự thật vụ án chủ yếu thông qua việc nghe các bên hỏi, tranh luận, đối đáp; dựa vào kết quả tranh tụng và căn cứ vào quy định của pháp luật để ra phán quyết. Nếu nhận thấy đủ chứng cứ xác định có tội phạm và người phạm tội thì áp dụng trách nhiệm hình sự đối với họ, nếu không đủ và không thể làm sáng tỏ chứng cứ buộc tội thì phải tuyên bị cáo vô tội*”¹¹. Do đó, cần xem xét lại quyền hạn trả hồ sơ điều tra bổ sung cho VKS theo khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015, vì trái với nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại Điều 13 BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, các cơ quan tư pháp Trung ương cần kịp thời ban hành hướng dẫn các quy định của Bộ luật Hình sự, BLTTHS và các quy định còn có vướng mắc khác. Cần tiếp tục ghi nhận nguyên tắc trong các trường hợp quy định của pháp luật còn vướng mắc mà chưa có hướng dẫn thì việc nhận thức và áp dụng pháp luật phải theo hướng có lợi cho bị can, bị cáo.

Kết luận

Có thể thấy, để thực hiện tốt được nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” thì không thể thiếu được việc nâng cao và tăng cường hơn nữa các hoạt động cũng như vai trò của các KSV trong quá trình tố tụng. Tuy nhiên, cần có những quan điểm tiếp cận nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ chế rõ ràng từ cả góc độ cơ sở pháp lý đến các quan điểm về mặt cơ chế nhằm nâng cao năng lực tranh tụng của KSV. Việc thực hiện các giải pháp này sẽ góp phần bảo đảm một

nền tư pháp công bằng, minh bạch, không để lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013;
2. BLTTHS năm 2015;
3. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
4. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;
5. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2025 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
6. Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKS, Cơ quan điều tra theo Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
7. Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;
8. Kết luận số 01-KL/TW, ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;
9. Phan Trung Hoài (2022), *Bảo đảm thực hiện tranh tụng trong xét xử, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa*, <https://lsvn.vn/bao-dam-thuc-hien-tranh-tung-trong-xet-xu-nang-cao-chat-luong-tranh-tung-tai-phiên-toa1641879110-a114060.html>;
10. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 2003;
11. Lê Hữu Thế (2014), *Tranh tụng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV trong xét xử hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, <http://www.vksndtc.gov.vn>, truy cập ngày 20/02/2025;
12. Hoàng Anh Tuyên, “Mối quan hệ giữa VKS và Tòa án trong tố tụng hình sự - Một số kiến nghị hoàn thiện BLTTHS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2023;
13. VKSND tối cao - Cục Thống kê tội phạm, *Cơ sở dữ liệu - bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội*, Hà Nội;
14. VKSND tối cao, Tài liệu tập huấn “*Nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV khi tham gia phiên tòa xét xử vụ án hình sự*”, Quy Nhơn, 11/2024;
15. VKSND Thành phố Hà Nội, Tài liệu Hội nghị chuyên đề “*Thực trạng tranh tụng và những giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV trong xét xử vụ án hình sự năm 2024*”, Hà Nội, 10/2024.

¹¹ Phan Trung Hoài (2022), *Bảo đảm thực hiện tranh tụng trong xét xử, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa*, <https://lsvn.vn/bao-dam-thuc-hien-tranh-tung-trong-xet-xu-nang-cao-chat-luong-tranh-tung-tai-phiên-toa1641879110-a114060.html>.